

Hồng Lĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/10/1989

Địa chỉ: Số nhà B, đường T, tổ dân phố H, phường B, thị xã H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Phan Anh T, sinh ngày: 16/4/1983

Địa chỉ: Số nhà B, đường T, tổ dân phố H, phường B, thị xã H, tỉnh T.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 11/3/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/3/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/10/1989

- Bị đơn: Anh Phan Anh T, sinh ngày: 16/4/1983

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Anh T thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Anh T thống nhất vợ chồng có 02 con chung, cháu Phan Quỳnh A, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Phan Đình Hoàng B, sinh ngày 18/7/2016. Anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Phan Quỳnh A và Phan Đình Hoàng B cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi cháu, mỗi tháng chị H giao tiền trực tiếp cho anh T một lần kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi hai cháu Phan Quỳnh A, Phan Đình Hoàng B tròn 18 tuổi. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Anh T thỏa thuận chị H nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chị H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002044 ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND xã L, thị xã H, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Lương Sỹ Nam